

Số: /KH-UBND

Cẩm Châu, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn xã Cẩm Châu

Thực hiện Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (viết tắt là vùng DTTS&MN) giai đoạn 2022 – 2030; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND huyện Cẩm Thủy về Kế hoạch Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 - 2030; UBND xã Cẩm Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, thành viên BCD các chương trình MTQG xã và người dân về thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, đảm bảo sự công bằng và vì sự tiến bộ đối với phụ nữ, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch theo Quyết định số 64/QĐ-UBND;

- Góp phần thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới, nâng cao vị thế vai trò người phụ nữ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức thực hiện các hoạt động vì bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ gắn với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của xã; gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong triển khai các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn xã.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhân dân vùng DTTS&MN thực hiện bình đẳng giới trên tất cả các mặt của đời sống xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xóa bỏ tư tưởng định kiến về giới, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ; tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới người dân tộc thiểu số tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực

của đời sống xã hội và gia đình góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Nâng cao tỷ lệ đảng viên, cán bộ là nữ giới trong hệ thống chính trị và thôn bản.

2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế và lao động.

Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số giữ gìn, phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp trong việc bình đẳng phân công lao động trong gia đình, nâng cao vai trò của người phụ nữ trong phát triển kinh tế, tạo việc làm ổn định; rút ngắn dần khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, nâng cao tỷ lệ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình tín dụng, việc làm; phấn đấu giảm tỷ lệ lao động nữ dân tộc thiểu số làm việc trong khu vực nông lâm nghiệp thuần túy không hưởng lương để tăng tỷ lệ lao động nữ dân tộc thiểu số làm công hưởng lương.

2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Tuyên truyền vận động người dân thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, trong quá trình triển khai các chương trình, chính sách dân tộc;

- Tuyên truyền hạn chế, xóa bỏ bạo lực gia đình trên cơ sở giới, chính quyền địa phương có biện pháp phát hiện, xử lý, hỗ trợ kịp thời các vụ bạo lực gia đình, hỗ trợ nạn nhân người dân tộc thiểu số bị mua bán trở về được hưởng các dịch vụ và tái hòa nhập cộng đồng.

2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Lồng ghép các trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mục tiêu cân bằng giới tính khi sinh, giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ em liên quan đến thai sản, tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc tại các cơ sở y tế;

- Tuyên truyền các giải pháp tăng tỷ lệ sử dụng thẻ bảo hiểm y tế của phụ nữ dân tộc thiểu số trong khám, chữa bệnh;

- Tuyên truyền người dân tăng tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai cho phụ nữ DTTS.

2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Tuyên truyền, vận động người dân tạo điều kiện đến trường cho trẻ em gái và trẻ em trai. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Tạo điều kiện cho lao động nữ được đào tạo nghề, nâng cao chất lượng lao động; nữ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số được cử đi học nâng cao trình

độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ.

2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận thông tin chính sách, pháp luật về bình đẳng giới;
- 100% cán bộ làm công tác dân tộc, làm công tác liên quan đến bình đẳng giới được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động bình đẳng giới.
- Người có uy tín được phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về tuyên truyền chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường quản lý, chỉ đạo

- Lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2022 – 2030 vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của xã.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của các xã.
- Bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực về bình đẳng giới, kỹ năng lồng ghép giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, đội ngũ tuyên truyền viên từ xã đến thôn.

2. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới; vận động đồng bào phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới;
- Phát huy vai trò của đội ngũ người có uy tín trong công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào DTTS thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và phát huy các phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc góp phần thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới;
- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nội dung về bình đẳng giới cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số với nhiều nội dung, hình thức, cách làm sáng tạo, phong phú, phù hợp với trình độ, lứa tuổi, tập quán .
- Hằng năm, triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12.

3. Triển khai thực hiện các chương trình dự án về bình đẳng giới và có liên quan đến bình đẳng giới, phụ nữ và trẻ em trên địa bàn xã.

- Lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong thực hiện chính sách dân tộc; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã như sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện có hiệu quả các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg có liên quan đến bình đẳng giới, phụ nữ và trẻ em gồm: Tiêu Dự án 9.2. Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và MN; Dự án 8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em;

- Lòng ghép tuyên truyền các vấn đề về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, vì sự tiến bộ của phụ nữ khi triển khai các chương trình, chính sách dân tộc tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nội dung trong Kế hoạch được lồng ghép trong thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg;

- Kinh phí được lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc hàng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức phụ trách Dân tộc:

- Chủ trì, phối hợp với các công chức, các ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả;

- Xây dựng dự toán kinh phí báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng quy định; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện để tổ chức thực hiện hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch;

- Thực hiện kiểm tra, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

2. Đối với thành viên BCD các Chương trình MTQG xã.

Thường xuyên nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần tích cực trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

3. Đối với các thôn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và tổ chức triển khai các nội dung Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 - 2030;

- Lòng ghép thực hiện các chương trình dự án về bình đẳng giới và có liên quan đến bình đẳng giới, phụ nữ và trẻ em trên địa bàn thôn.

- Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện, thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị UBND xã trước ngày 25/11 để tổng hợp báo cáo huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng Dân tộc huyện;
- Đảng ủy, HĐND; (b/c)
- Chủ tịch, PCT. UBND;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- 05 thôn;
- Lưu: VT, CSXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Phi Khanh

